

Tỉnh: Bắc Kạn
Huyện: Ba Bể
Xã Bành Trạch

Mẫu số: B02b - X
(Ban hành theo QĐ số 141/2001/QĐ - BTC
ngày 21/12/2001 - BTC)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

I. Một số đặc điểm:

- Diện tích tự nhiên: 5.967,47 ha, trong đó diện tích canh tác: 294,84 ha
- Dân số đến 31/12/2023: Có 736 hộ, 3.336 nhân khẩu
- Ngành nghề: Nông, lâm nghiệp, kinh doanh dịch vụ
- Mục tiêu và phát triển kinh tế, Tài chính trong năm của xã:

II. Tình hình ngân sách và tài chính của xã:

1, Thu, chi ngân sách xã:

Đánh giá thu, chi ngân sách xã so với năm trước so với dự toán:

A-/ THU NGÂN SÁCH XÃ:

- Năm 2023 huyện giao chỉ tiêu thu ngân sách xã là 43.000.000đ. Tổng thu đến 31/12/2023 được 52.083.625 đ/ 43.000.000đ đạt 121,12% kế hoạch năm.

I/. Tổng các khoản thu: 12.577.629.514đ

Trong đó:

*.Phần thu xã hưởng 100% : số tiền	22.723.785đ
- Thuế thu nhập từ sản xuất KD:	5.196.475đ
- Tiền nộp chậm thuế TNCN :	22.350đ
- Lệ phí hộ tịch :	1.844.000đ
- Thu phí chứng thực:	7.631.000đ
- Thu lệ phí trước bạ nhà, đất:	7.279.960đ
- Phạt vi phạm hành chính:	750.000đ
*.Phần thu xã hưởng tỷ lệ %:	29.359.840đ

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS : 29.359.840 đ

***.Phần thu từ ngân sách trên cấp: 10.265.908.136đ**

- Thu bổ sung cân đối NS: 4.706.214.000đ

- Thu bổ sung cân đối có mục tiêu: 5.559.694.136đ

***.Phần thu từ chuyển nguồn năm trước sang: 2.206.792.113đ**

*** Thu kết dư năm trước: 52.845.640đ**

B. CHI NGÂN SÁCH XÃ:

1. Chi Ngân sách xã 2023:

Tổng chi: 12.141.226.514đ

- Chi đầu tư : 3.086.397.000đ

- Chi ngân sách TX: 7.870.397.491đ

- Chi chuyển nguồn sang năm 2024: 123.704.118đ

- Nộp trả ngân sách cấp trên : 1.060.727.905đ

Chi ngân sách tăng do tăng lương cơ sở từ 1.490.000đ lên 1.800.000đ. Hỗ trợ khắc phục thiên tai, lụt bão; Hỗ trợ nhà ở cho người có công, Hỗ trợ vốn sản xuất chương trình MTQG và một số công trình hạ tầng cơ sở khác phục vụ cho việc đi lại trên địa bàn, và một số khoản chi thường xuyên khác.

a, Chi nguồn dự phòng xã năm 2023

STT	Nội dung	Số tiền
	Tổng cộng	393.869.223 đ
I	Ngân sách cấp xã	57.564.223đ
1	Mua bảo hộ lao động phòng chống thiên tai	13.600.000
2	Đặt cơm chữa cháy rừng	7.852.600
3	Mua nước uống chữa cháy rừng	2.455.180
4	Hỗ trợ tiền công chữa cháy rừng	15.141.443
5	Hỗ trợ tiêu độc khử trùng đợt 1	3.670.000
6	Hỗ trợ khắc phục thiên tai thiệt hại dưới 200 nghìn	6.835.000
7	Hỗ trợ tiêu độc khử trùng đợt 2	3.685.000
8	Hỗ trợ khắc phục thiên tai	3.170.000
9	Hỗ trợ tiêu độc khử trùng đợt 3(Dịch tả châu phi)	1.155.000
II	DỰ PHÒNG NS HUYỆN HỖ TRỢ :	

III	DỰ PHÒNG NS Tỉnh HỖ TRỢ :	336.305.000đ
1	- Hỗ trợ nguồn dự phòng NS tỉnh (QĐ 4275 ngày 22/12/2023 của huyện)	118.945.000
2	- Hỗ trợ nguồn dự phòng NS tỉnh (QĐ 4720 ngày 22/12/203 của huyện)	148.580.000đ
3	Hỗ trợ dịch tá lộn châu phi trên địa bàn xã từ năm 2021 đến nay	68.780.000
IV	Nguồn dự phòng TW	

b, Chi chuyển nguồn sang năm sau (năm 2023 sang năm 2024): Tổng chi chuyển nguồn 123.704.118 đ

Trong đó:

1/ Chi chuyển nguồn đầu tư XD CB nguồn DTTS và MN năm 2023 công trình:

Rải bê tông đường nội thôn Pàn Han: Số tiền 37.000.000đ

2/ Chi chuyển nguồn kinh phí tự chủ số tiền 43.000.000đ

3/ Chi chuyển nguồn kinh phí không tự chủ(Dự nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 và kinh phí sự nghiệp năm 2023). Số tiền 885.803đ.

4/ Chuyển nguồn dự phòng ngân sách xã 36.459.777đ

5/ Vượt thu để lại 70% để cho cải cách tiền lương 6.358.538đ

c, Tổng kết dư ngân sách năm 2023 ; Số tiền 436.403.000đ

1/ Đường Pác Pìn đi Bàn Lấp năm 2022 chuyển nguồn sang 2023 sau quyết toán còn dư 12.995.000đ

2/ Rải bê tông đường nội thôn Nà Nộc năm 2022 chuyển nguồn sang 2023 sau quyết toán còn dư 18.408.000đ

3/ Quy hoạch chung xã Bành Trạch năm 2022 chuyển nguồn sang 2023 nhưng không có hồ sơ để thanh toán số tiền 400.000.000đ

4/ Kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2023 số tiền 5.000.000đ

d/ Nộp trả ngân sách năm 2023 số tiền 1.060.727.905đ

1/ Nộp trả ngân sách huyện theo quyết định số 1425/QĐ - UBND ngày 24/7/2023 của UBND huyện Ba Bể về việc thu hồi kinh phí năm 2022 đã hết nhiệm vụ chi còn dư . Số tiền 52.845.640 đ(Nộp trả ngày 31/7/2023).

Cụ thể:

	Ngân sách cấp xã	52.845.640
1	Kinh phí CTM I QG vùng ĐBDTTS và MN năm 2022	22.500.000
2	Kinh phí thực hiện cuộc vận động khu dân cư năm 2022	26.090

3	Kinh phí huấn luyện dân quân năm 2022	452.400
4	Kinh phí tổ chức đại hội năm 2022	4.805.700
5	Kinh phí sự nghiệp kinh tế năm 2022	20.061.450
6	Sự nghiệp môi trường	5.000.000

2/. Nộp trả ngân sách huyện theo quyết định số 4732/QĐ - UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện Ba Bể về việc thu hồi kinh phí còn dư vốn đầu tư phát triển thực hiện CT MTQG. Số tiền 1.007.882.265đ

Cụ thể:

	Ngân sách cấp xã	1.007.882.265
+	Nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp(CT MTQG vùng ĐBDTTS và MN năm 2022 chuyển nguồn sang 2023) Mã DA 00513	1.007.881.315
+	Nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp(CT MTQG dự án Gà thịt Bản Hon năm 2022 chuyển nguồn sang 2023) Mã DA 00472	950

d/ Chi XDCB năm 2023: Tổng số tiền chi là 3.086.397.000đ

Trong đó:

1/**Công trình:** Đường Pác Pin đi Bản Lập năm 2022 huyện giao 1.809.800.000đ chuyển nguồn sang 2023 số tiền 109.800.000đ chi trong năm 2023 số tiền **96.805.000đ** sau quyết toán còn dư 12.995.000đ.

2/**Công trình :** Rải bê tông đường nội thôn Nà Nộc năm 2022 huyện giao 1.200.000.000đ chuyển nguồn sang năm 2023 số tiền 155.000.000đ chi trong năm 2023 số tiền **136.592.000đ** sau quyết toán còn dư 18.408.000đ.

3/**Công trình:** Rải bê tông đường nội thôn Pàn Han năm 2023 huyện giao 1.362.000.000đ chi trong năm 2023 số tiền **1.325.000.000đ**. Chi chuyển nguồn đầu tư XDCB nguồn DTTS và MN năm 2023 công trình: Rải bê tông đường nội thôn Pàn Han: Số tiền 37.000.000đ

4/**Công trình:** Mờ đường nội thôn Bản Lập năm 2023 huyện giao 1.000.000.000đ chi trong năm 2023 số tiền **1.000.000.000đ**.

5/**Công trình:** Hỗ trợ nhà ở năm 2023 theo QĐ 3888 của huyện: số tiền huyện giao 528.000.000đ đã quyết toán **528.000.000đ**.

2. Thu chi các quỹ công chuyên dùng:

Tên các quỹ	Số dư đầu kỳ	Thu 2023	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại
1. Quỹ Đền Ông	41.608.000	6.760.000	48.368.000	3.600.000	44.768.000
2. Quỹ Bảo trợ TE	34.992.000	6.760.000	41.752.000	7.490.000	34.262.000

3. Quỹ người cao tuổi	3.720.000	6.760.000	10.480.000		10.480.000
4. Quỹ chất độc da cam	21.450.000	6.760.000	28.210.000	1.800.000	26.410.000
5. Quỹ khuyến học	9.350.000	14.872.000	24.222.000		24.222.000
6. Quỹ chữ thập đỏ	3.720.000	6.760.000	10.480.000		10.480.000
7. Quỹ xóa đói giảm nghèo	15.497.000	10.140.000	25.637.000		25.637.000
Cộng:	130.337.000	58.812.000	189.149.000	12.890.000	176.259.000

3. Các khoản Thu - chi qua tài khoản tiền gửi:

- Dư đầu kỳ : 0đ
- Phát sinh tăng trong kỳ : 72.828.000đ
- Phát sinh giảm trong kỳ : 72.828.000đ
- Dư cuối kỳ : 0đ

Cụ thể:

- + Hỗ trợ lập danh sách thẻ BHYT từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2022 số tiền 1.834.000đ
- + Hỗ trợ lập danh sách thẻ BHYT từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2023 và các tháng còn lại năm 2022 số tiền 994.000đ
- + Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo (Đợt 3) theo quyết định số 105/QĐ - UBND ngày 09/02/2023 của UBND huyện Ba Bể(Hộ: Nguyễn Văn Tới, thôn Nà Dụ số tiền hỗ trợ 70.000.000đ

4. Kinh phí trung tâm học tập Cộng đồng:

Tổng đã thực hiện: 23.000.000/ 23.000.000 đạt 100% chỉ tiêu.

Trong đó:

- + Chi phụ cấp kiên nhiệm: 22.701.000đ
- + Chi hoạt động : 299.000đ

Trên đây là số liệu quyết toán ngân sách nhà nước và các hoạt động tài chính năm 2023 của UBND xã Bành Trạch.

5. Kinh phí hỗ trợ tiền Điện năm 2023:

Hỗ trợ tiền điện năm 2023 số tiền 217.158.000đ đã thanh quyết toán .

6. Phân tích nguyên nhân:

Khách quan:

Chủ quan:

Kiến nghị đề xuất:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Cao Ngọc Bằng



Chủ tịch UBND xã

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàng Văn Hoan